

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 4 - 2022.
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Ngọc Kỳ và bà Nguyễn Thị Mai;

- Thư ký phiên tòa: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* chị Vũ Thị T - sinh năm 1989.

2. *Bị đơn:* anh Dương Văn B - sinh năm 1986.

Cùng nơi cư trú: tiểu khu C G, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa: chị có mặt chị T, anh B vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Dương Văn B vào năm 2008, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm vào ngày 06/11/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống ở tiểu khu C G, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 11 năm đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm. Mặt khác, do anh B không chịu khó làm ăn xây dựng hạnh

phúc gia đình, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, vì con còn nhỏ nên chị đã cố gắng chịu đựng và hy vọng anh B sẽ thay đổi. Nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên từ tháng 2/2020, vợ chồng đã chính thức sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không có liên lạc gì, không còn quan tâm đến nhau nữa, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Đến nay, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, khả năng đoàn tụ không còn. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn B.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Dương Vũ Ngọc B1 - sinh ngày 17/10/2009; cháu Dương Trà M - sinh ngày 19/08/2011. Hiện nay cháu Ngọc B1 đang ở cùng với anh B, cháu Trà M đang ở cùng với chị. Nếu ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trà M, giao cháu Ngọc B1 cho anh B nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Về phía bị đơn Dương Văn B:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh B biết và nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh B đến Tòa án để viết bản tự khai, tham gia các buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do. Mặc dù Tòa án đã cử cán bộ và nhờ chính quyền thị trấn Kiện Khê xuống gia đình anh B để làm việc, tổng đạt các văn bản; nhưng anh B vẫn không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể yêu cầu anh B làm bản tự khai hoặc tiến hành lấy lời khai đối với anh B và tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Tòa án đã tiến hành làm việc với bố đẻ anh Dương Văn B là ông Dương Văn T, ông T trình bày: ông được biết hiện nay chị T đang có đơn xin ly hôn với anh B tại Tòa án. Bản thân anh B cũng biết việc chị T xin ly hôn với anh và anh cũng đã nhận được các giấy tờ của Tòa án, nhưng anh B không đến Tòa làm việc vì lý do công việc anh B đi làm ban ngày tối mới về nhà. Còn về mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh B, ông T trình bày: Chị T và anh B kết hôn với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống cùng gia đình ông được một thời gian, sau đó vợ chồng anh chị ra ở riêng và phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì ông cũng không nắm rõ vì anh chị không sinh sống cùng ông bà. Đến nay, chị T có đơn xin ly hôn với anh B, quan điểm của gia đình ông cũng như anh B là nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn, vì mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn. Về con anh chị có hai con chung là cháu Ngọc B1 và Trà M, hiện nay cháu Ngọc B1 đang ở cùng với bố và gia đình ông, còn

cháu Trà M đang ở cùng chị T. Nếu anh chị ly hôn ông đề nghị Tòa án giao cháu Ngọc B1 cho anh B nuôi dưỡng và giao cháu Trà M cho chị T nuôi dưỡng.

** Xác minh tại chính quyền địa phương xác định:* Chị Vũ Thị T và anh Dương Văn B kết hôn với nhau năm 2008, trên cơ sở tự nguyện. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm vào ngày 06/11/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị chung sống được một thời gian đến khoảng năm 2019, thì giữa vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Chị T có đơn xin ly hôn với anh B, địa phương đã tiến hành hòa giải xong anh B vắng mặt, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 2 con chung là cháu Dương Vũ Ngọc B1 - sinh ngày 17/10/2009 và cháu Dương Trà M - sinh ngày 19/8/2011. Nếu Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện cũng như nguyện vọng của các bên để giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh, chị không có tài sản chung.

- Về công nợ: Tại địa phương anh, chị không có nợ tập thể, còn có nợ cá nhân nào không thì địa phương không rõ.

- Về ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu gì, nên địa phương cũng không có ý kiến gì.

Tại biên bản tự khai ngày 10/02/2022 cháu Ngọc B1 có ý kiến nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin ở với bố, còn cháu Trà M có ý kiến xin ở với mẹ.

Tại phiên tòa: chị T vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và bổ sung vợ chồng không có con nuôi, con riêng, hiện tại chị cũng không có thai nghén gì.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thúy. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Dương Văn B. Về con: giao cháu Dương Vũ Ngọc B1 cho anh Dương Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Dương Trà M cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Các bên được quyền thăm nom, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Vũ Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Vũ Thị T có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Dương Văn B hiện đang có HKTT và cư trú tại thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần hai vẫn vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định phiên toà vẫn được tiến hành xét xử theo thủ tục chung mặc dù có sự vắng mặt của bị đơn.

[2] Về hôn nhân: chị Vũ Thị T và anh Dương Văn B kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 06/11/2008 tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2020 cho đến nay, không có liên lạc gì và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị T và anh B là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là cháu Dương Vũ Ngọc B1 - sinh ngày 17/10/2009 và cháu Dương Trà M - sinh ngày 19/8/2011. Hiện nay cháu Ngọc B1 đang ở cùng với anh B, cháu Trà M đang ở cùng với chị T. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trà M, giao cháu Ngọc B1 cho anh B nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Xét thấy, nguyện vọng của chị T là chính đáng và phù hợp pháp luật và thực tế. Mặt khác, từ khi vợ chồng sống ly thân anh B, chị T đều đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu, nguyện vọng của cháu Ngọc B1 được ở với bố (anh B), nguyện vọng của cháu Trà M được ở với mẹ (chị T). Do vậy, để đảm bảo sự ổn định và phát triển bình thường của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Dương Vũ Ngọc B1 cho anh Dương Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Dương Trà M cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật cũng như điều kiện thực tế của các bên. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ không có, ruộng tăng sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị Vũ Thị T không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Vũ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Dương Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Vũ Ngọc B1- sinh ngày 17/10/2009 cho anh Dương Văn B trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Dương Trà M - sinh ngày 19/8/2011 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0001265 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh